

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

### Mức độ nhận biết (có lời giải chi tiết)

**Câu 1.** Cho bảng số liệu sau

**GDP theo giá hiện hành phân theo thành phần kinh tế ở nước ta**  
**Đơn vị: nghìn tỉ đồng**

Thành phần	2005	2010	2014
Kinh tế Nhà nước	343,9	722,0	1255,0
Kinh tế ngoài Nhà nước	431,5	1054,1	1891,6
Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	138,6	381,7	791,3
Tổng số	914,0	2157,8	3937,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Để thể hiện sự thay đổi quy mô và cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta qua các năm thì biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A.** Cột                      **B.** Tròn                      **C.** Đường                      **D.** Miền

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

**Sự thay đổi tỷ trọng các khu vực kinh tế trong cơ cấu GDP Thế giới qua các năm (%)**

Khu vực kinh tế	1965	1980	1998
Nông - lâm - ngư nghiệp	10	7	5
Công nghiệp - xây dựng	40	37	34
Dịch vụ	50	56	61

Dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi tỷ trọng các khu vực kinh tế trong cơ cấu GDP Thế giới qua các năm:

- A.** cột nhóm.                      **B.** cột đơn.                      **C.** đường                      **D.** tròn

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**Giá trị xuất, nhập khẩu của Trung Quốc, giai đoạn 1990 - 2010**  
**(Đơn vị: tỉ USD)**

Năm	1985	1990	1995	2000	2005	2008	2010
Xuất khẩu	27,4	62,1	148,8	249,2	762,0	1430,7	1577,8
Nhập khẩu	42,3	53,3	132,1	225,1	660,0	1132,6	13962,2

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Trung Quốc giai đoạn 1990 - 2010, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ cột chồng.                      **B.** Biểu đồ miền.                      **C.** Biểu đồ tròn.                      **D.** Biểu đồ cột ghép.

**Câu 4.** Cho bảng số liệu sau:

**SẢN LƯỢNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA**

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

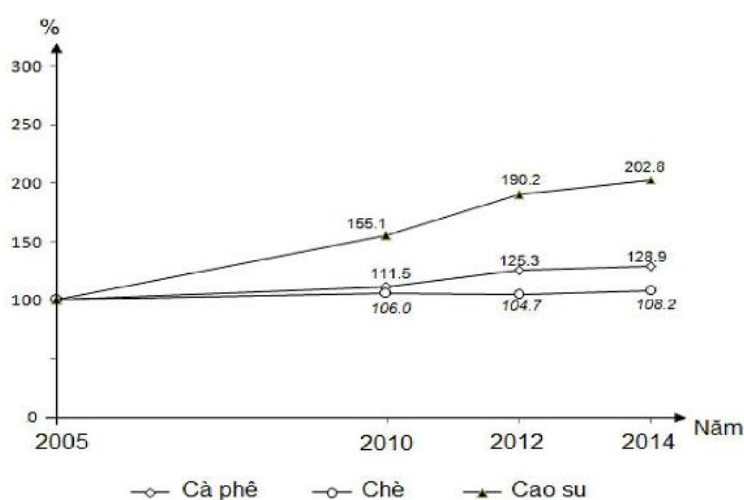
(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	2005	2007	2009	2010
Tổng sản lượng	3466.8	4199.1	4870.3	5142.7
Khai thác	1987.9	2074.5	2280.5	2414.4
Nuôi trồng	1478.9	2124.6	2589.8	2728.3

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2005 - 2010 là:

- A.** Tròn                      **B.** Cột chồng                      **C.** Miền                      **D.** Đường biểu diễn

**Câu 5.** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A.** Tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**B.** Sự chuyển dịch cơ cấu diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**C.** Quy mô diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.  
**D.** Cơ cấu diện tích gieo trồng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta.

**Câu 6.** Cho bảng số liệu:

*Sản lượng than, dầu thô và điện của nước ta giai đoạn 2000 - 2014*

Năm	Than (triệu tấn)	Dầu mỏ (triệu tấn)	Điện (tỉ kwh)
2000	11,6	16,3	26,7
2005	34,1	18,5	52,1
2010	44,8	15,0	91,7
2014	41,1	17,4	141,3

(Nguồn niên giám thống kê Việt Nam 2014, NXB thống kê, 2015)

Để thể hiện sản lượng than, dầu thô và điện của nước ta giai đoạn 2000 - 2014, biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

A. Cột.

B. Kết hợp.

C. Đường.

D. Miền.

**Câu 7.** Cho bảng số liệu:

Tỷ trọng 3 khu vực kinh tế trong tổng sản phẩm trong nước của một số Quốc gia trên thế giới năm 2014

Đơn vị: %

Quốc gia	Hoa Kỳ	Việt Nam	Hàn Quốc
Nông - lâm - ngư nghiệp	1,3	17,7	2,3
Công nghiệp - xây dựng	20,7	33,3	38,1
Dịch vụ	78	39	59,6

(Nguồn: Niên giám thống kê thế giới năm 2015, NXB Thống kê 2016)

Để thể hiện cơ cấu GDP theo các khu vực kinh tế của ba nước trên, biểu đồ nào là thích hợp nhất?

A. Biểu đồ đường.

B. Biểu đồ miền

C. Biểu đồ tròn

D. Biểu đồ kết hợp

**Câu 8.** Cho bảng số liệu

### GDP VÀ SỐ DÂN CỦA TRUNG QUỐC, GIAI ĐOẠN 1985- 2010

Năm	1985	1995	2004	2010
GDP (tỉ USD)	239,0	697,6	1649,3	5880,0
Số dân (triệu người)	1070	1211	1299	1347

(Nguồn tuyển tập đề thi Olympic 30/4/2012, NXB ĐH Sư Phạm)

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP, GDP/người, số dân của Trung Quốc giai đoạn 1985- 2010, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A. Biểu đồ kết hợp.

B. Biểu đồ cột chồng.

C. Biểu đồ cột ghép.

D. Biểu đồ đường.

**Câu 9.** Cho bảng số liệu:

Số dân thành thị và tỉ lệ dân cư thành thị ở nước ta giai đoạn 1995 - 2005

Năm	1995	2000	2003	2005
Số dân thành thị (triệu người)	14.9	18.9	20.9	22.3
Tỉ lệ dân cư thành thị (%)	20.8	24.2	25.8	26.9

Biểu đồ thể hiện số dân và tỉ lệ dân cư thành thị thích hợp nhất là

A. biểu đồ tròn.

B. biểu đồ kết hợp cột và đường.

C. biểu đồ miền.

D. biểu đồ cột.

**Câu 10.** Cho bảng số liệu:

### MỘT SỐ MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016

(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)

Năm	2010	2013	2014	2016
-----	------	------	------	------

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

Hạt tiêu	421,5	889,8	1201,9	1428,6
Cà phê	1851,4	2717,3	3557,4	3334,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của nước ta, giai đoạn 2010 - 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Kết hợp.                      **B.** Cột.                      **C.** Miền.                      **D.** Đường.

**Câu 11.** Cho bảng số liệu:

### SẢN LƯỢNG LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ NĂM 2016

(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Lúa đông xuân	Lúa hè thu và thu đông	Lúa mùa
2005	35832,9	17331,6	10436,2	8065,1
2016	43609,5	19404,4	15010,1	9195,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô sản lượng lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Miền.                      **B.** Tròn.                      **C.** Kết hợp.                      **D.** Cột.

**Câu 12.** Cho bảng số liệu sau:

### CƠ CẤU DÂN SỐ THẾ GIỚI PHÂN THEO CÁC CHÂU LỤC NĂM 2005 VÀ 2014

(đơn vị %)

Châu Lục	2005	2014
Châu Phi	13,8	15,7
Châu Mỹ	13,7	13,4
Châu Á	60,6	60,2
Châu Âu	11,4	10,2
Châu Đại dương	0,5	0,5
Thế giới	100,0	100,0

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam)

Để thể hiện cơ cấu dân số thế giới phân theo các châu lục năm 2005 và năm 2014 theo bảng số liệu trên, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Tròn.                      **B.** Đường.                      **C.** Cột.                      **D.** Miền.

**Câu 13.** Cho bảng số liệu:

### DÂN SỐ NƯỚC TA PHÂN THEO THÀNH THỊ, NÔNG THÔN

(Đơn vị: triệu người)

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

Năm	2000	2005	2009	2014
Tổng số	77,6	82,4	86,0	91,7
Thành thị	18,7	22,3	25,6	30,0
Nông thôn	58,9	60,1	60,4	60,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Để thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn giai đoạn 2000 - 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ miền      **B.** Biểu đồ tròn.      **C.** Biểu đồ cột      **D.** Biểu đồ đường.

**Câu 14.** Cho bảng số liệu:

### Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của các địa điểm

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Độ bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868
Tp. Hồ Chí Minh	1931	1686	+245

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chênh lệch lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của các địa điểm ở nước ta là biểu đồ

- A.** Đường.      **B.** Cột ghép.      **C.** Miền.      **D.** Tròn.

**Câu 15.** Cho bảng số liệu

### DÂN SỐ NƯỚC TA PHÂN THEO NHÓM TUỔI

(Đơn vị: %)

Nhóm tuổi	Năm	2009	2014
	0-14 tuổi	24,4	23,5
15-59 tuổi	67,0	67,2	
60 tuổi trở lên	8,6	9,3	

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số nước ta phân theo nhóm tuổi năm 2009 và 2014 là

- A.** biểu đồ đường.      **B.** biểu đồ cột  
**C.** biểu đồ miền.      **D.** biểu đồ tròn.

**Câu 16.** Cho bảng số liệu:

### Số dân của Liên Bang Nga

(Đơn vị: triệu người)



## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

<b>1943</b>	14,3	14,3	0	43,8
<b>1993</b>	7,2	6,8	0,4	22,0
<b>2000</b>	10,9	9,4	1,5	33,1
<b>2014</b>	13,8	10,1	3,7	40,4

Để thể hiện tình hình biến động diện tích rừng nước ta qua các năm theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất

- A.** Biểu đồ đường      **B.** Biểu đồ kết hợp      **C.** Biểu đồ miền      **D.** Biểu đồ cột

**Câu 20.** Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA,  
GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

<b>Năm</b>	<b>Tổng sản lượng (nghìn tấn)</b>	<b>Sản lượng nuôi trồng (nghìn tấn)</b>	<b>Giá trị xuất khẩu (triệu đô la Mỹ)</b>
2010	5 143	2 728	5 017
2013	6 020	3 216	6 693
2014	6 333	3 413	7 825
2015	6 582	3 532	6 569

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Để thể hiện sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta, giai đoạn 2010 - 2015 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất

- A.** Đường.      **B.** Miền.      **C.** Kết hợp.      **D.** Cột.

**Câu 21.** Cho bảng số liệu:

TỔNG DIỆN TÍCH RỪNG, DIỆN TÍCH RỪNG TỰ NHIÊN, DIỆN TÍCH RỪNG TRỒNG Ở  
NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1983-2014

(Đơn vị: triệu ha)

<b>Năm</b>	<b>1983</b>	<b>2005</b>	<b>2010</b>	<b>2014</b>
Tổng diện tích rừng	7,2	12,7	13,4	13,8
Diện tích rừng tự nhiên	6,8	10,2	10,3	10,1
Diện tích rừng trồng	0,4	2,5	3,1	3,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện sự thay đổi cơ cấu diện tích rừng của nước ta giai đoạn 1983-2014, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Tròn.      **B.** Đường.      **C.** Cột.      **D.** Miền.

**Câu 22.** Cho bảng số liệu:

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA THEO MÙA VỤ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1995-2011

Năm	Diện tích cả năm (triệu ha)	Sản lượng lúa (triệu tấn)		
		Lúa đông xuân	Lúa hè thu	Lúa mùa
1995	6,8	10,7	6,5	7,8
2000	7,7	15,6	8,6	8,3
2005	7,3	17,3	10,4	8,1
2011	7,6	19,8	13,4	9,2

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng lúa phân theo mùa vụ của nước ta giai đoạn 1995-2011 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Kết hợp.                      B. Cột.                      C. Miền.                      D. Tròn.

**Câu 23.** Cho bảng số liệu

**Dân số trung bình phân theo giới tính của nước ta qua các năm từ 1990 đến 2014**

(Đơn vị: nghìn người)

Năm	1990	1995	2000	2005	2010	2014
Tổng số	66017	71995	77631	82392	86947	90729
Nam	32203	35237	38165	40522	42993	44758
Nữ	33814	36758	39466	41870	43954	45971

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê 2016)

Lựa chọn biểu đồ nào sau đây để thể hiện thích hợp nhất sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo giới tính của nước ta qua các năm từ 1990 đến 2014 ?

- A. Biểu đồ cột nhóm                      B. Biểu đồ miền  
C. Biểu đồ đường biểu diễn                      D. Biểu đồ kết hợp giữa cột và đường

**Câu 24.** Cho bảng số liệu:

**Sản lượng lương thực có hạt của nước ta**

(đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Cả nước	44632.2	47235.5	48712.6	49231.6	59178.5	50498.3
Đồng bằng sông Hồng	7013.8	71732	7046.0	6829.8	6941.2	6939.1
Đồng bằng sông Cửu Long	21796.0	23486.8	24534.6	25248.8	25475	25924.9
Các vùng còn lại	15822.4	16575.5	17132.0	17153.0	17762.3	17634.3

Từ bảng số liệu, biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng lương thực có hạt phân theo vùng của nước ta giai đoạn 2010 - 2015?



## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

A. Cột.

B. Miền.

C. Tròn.

D. Đường.

**Câu 25.** Cho bảng số liệu

**DÂN SỐ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2005 - 2015**

(đơn vị: Nghìn người)

Năm	2005	2009	2013	2015
Tổng số dân	82392,1	86025,0	89759,5	91709,8
Trong đó - Thành thị	223324,0	25584,7	28874,9	31067,5
- Nông thôn	60060,1	60440,3	60884,6	60641,3

Để thể hiện dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn, giai đoạn 2005 - 2015 biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất ?

A. Kết hợp

B. Cột chồng

C. Tròn

D. Miền

**Câu 26.** Cho bảng số liệu sau:

**SẢN LƯỢNG THỦY SẢN VÀ GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA,  
GIAI ĐOẠN 2010-2015**

Năm	2010	2013	2014	2015
Tổng sản lượng (nghìn tấn)	5153	6020	6333	6582
Sản lượng nuôi trồng (nghìn tấn)	2728	3216	3413	3532
Giá trị xuất khẩu (triệu đô la Mỹ)	5017	6693	7825	6569

Để thể hiện sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2015 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Miền.

B. Cột.

C. Kết hợp.

D. Đường.

**Câu 27.** Cho bảng số liệu:

**Dân số nước ta, giai đoạn 1990 – 2005**

(Đơn vị:%)

Năm	Nông thôn	Thành thị
1990	80,5	19,5
2005	73,1	26,9

Biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi về quy mô và cơ cấu của dân số nước ta, giai đoạn 1990 - 2005?

A. Tròn.

B. Kết hợp.

C. Miền.

D. Cột chồng.

**Câu 28.** Cho bảng số liệu

**Sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2000-2014.**

Đơn vị: Nghìn tấn

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

Năm	Tổng số	Khai thác	Nuôi trồng
2000	2 250,9	1 660,9	590,9
2010	542,7	2 414,4	2 728,3
2012	5 820,7	2 705,4	3 115,3
2014	6 333,2	2 920,4	3 412,8

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2000-2014 theo bảng số liệu trên, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ tròn.      **B.** Biểu đồ miền.      **C.** Biểu đồ cột      **D.** Biểu đồ đường

**Câu 29.** Cho bảng số liệu

### Sản lượng cá khai thác

Đơn vị: Nghìn tấn

Năm	1985	1990	1995	2000	2001	2003
Sản lượng	11411,4	10356,4	6788,0	4988,2	4712,8	4596,2

Để thể hiện sự thay đổi sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm từ 1985-2003 theo bảng số liệu trên, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ cột      **B.** Biểu đồ đường      **C.** Biểu đồ miền      **D.** Biểu đồ tròn

**Câu 30.** Cho bảng số liệu:

### Giá trị xuất-nhập khẩu nước ta giai đoạn 2000-2014.

Đơn vị: triệu USD

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2000	14482,7	15636,5
2005	32447,1	36761,1
2010	72236,7	84838,6
2012	114529,2	113780,4
2014	150217,1	147849,1

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất-nhập khẩu nước ta giai đoạn 2000-2014, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ cột.      **B.** Biểu đồ đường.      **C.** Biểu đồ miền.      **D.** Biểu đồ tròn.

**Câu 31.** Cho bảng số liệu sau:

### Xu hướng biến động dân số Nhật Bản thời kỳ 1950 -2010

Năm	1950	1970	1997	2010
Số dân (triệu người)	83,0	104,0	126,0	128,0

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

Dưới 15 tuổi (%)	35,4	23,9	15,3	13,2
Từ 15 - 64 tuổi (%)	59,6	69,0	69,0	63,7
65 tuổi trở lên (%)	5,0	7,1	15,7	23,1

Dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu nhóm tuổi của dân số Nhật Bản giai đoạn 1950 -2025 là

- A.** Biểu đồ cột      **B.** Biểu đồ tròn      **C.** Biểu đồ miền      **D.** Biểu đồ đường

**Câu 32.** Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA (2005-2010)**

Năm	2005	2007	2009	2010
- Khai thác (nghìn tấn)	1 988	2 075	2 280	2 421
- Nuôi trồng (nghìn tấn)	1 479	2 125	2 590	2 707
Giá trị sản xuất (tỉ đồng)	38 784	47 014	53 654	56 966

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta giai đoạn 2005 -2010 là

- A.** miền.      **B.** cột      **C.** kết hợp.      **D.** đường.

**Câu 33.** Cho bảng số liệu:

**DÂN SỐ NƯỚC TA PHÂN THEO THÀNH THỊ, NÔNG THÔN**

(Đơn vị: triệu người)

Năm	2000	2005	2009	2014
Tổng số	77,6	82,4	86,0	90,7
Thành thị	18,7	22,3	25,6	30,0
Nông thôn	58,9	60,1	60,4	60,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Để thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn giai đoạn 2000 - 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ tròn.      **B.** Biểu kết hợp.      **C.** Biểu đồ cột      **D.** Biểu đồ miền

**Câu 34.** Cho bảng số liệu:

**Tổng sản phẩm trong nước (GDP) theo giá thực tế phân theo khu vực kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2000 - 2014**

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	Tổng số	Nông-lâm-thủy sản	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ
2000	441,7	108,4	162,2	171,1
2005	839,1	175,9	344,2	319,0

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

2010	1980,9	407,6	814,1	759,2
2014	3452,1	679,0	1307,9	1537,2

Biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) theo giá thực tế phân theo khu vực kinh tế, giai đoạn 2000 - 2014?

- A.** Biểu đồ đường.      **B.** Biểu đồ tròn.      **C.** Biểu đồ cột.      **D.** Biểu đồ miền.

**Câu 35.** Cho bảng số liệu:

### DIỆN TÍCH CAO SU CỦA ĐÔNG NAM Á VÀ THẾ GIỚI

(Đơn vị: triệu tấn)

Năm	1985	1995	2013
Đông Nam Á	3,4	4,9	9,0
Thế giới	4,2	6,3	12,0

Để thể hiện sản lượng cao su các nước Đông Nam Á và thế giới giai đoạn 1985 - 2013 biểu đồ nào là thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ cột.      **B.** Biểu đồ tròn  
**C.** Biểu đồ kết hợp (cột và đường)      **D.** Biểu đồ miền

**Câu 36.** Cho bảng số liệu:

### SỐ LƯỢNG TRANG TRẠI CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: trang trại)

Các loại trang trại	2006	2010	2015
Tổng số	113730	145880	29389
Trồng trọt	508817	68278	9178
Chăn nuôi	16708	23558	15068
Nuôi trồng thủy sản	34202	37142	4175
Các loại khác	12003	16902	968

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2015, NXB Thống kê 2016)

Để thể hiện quy mô và cơ cấu số lượng trang trại của nước ta qua các năm, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ cột.      **B.** Biểu đồ đường.      **C.** Biểu đồ miền.      **D.** Biểu đồ tròn

**Câu 37.** Dựa vào bảng số liệu sau

### DÂN SỐ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1995 - 2014

(Đơn vị: triệu người)

Năm	1995	2000	2005	2010	2014
-----	------	------	------	------	------

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

Tổng số dân	72,0	77,6	82,4	86,9	90,7
Số dân thành thị	14,9	18,7	22,3	26,5	30,0

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi tổng số dân và số dân thành thị của nước ta trong giai đoạn 1995 - 2014 là biểu đồ

- A.** kết hợp.                      **B.** miền.                      **C.** đường.                      **D.** cột chồng.

### Câu 38.

#### GIÁ TRỊ SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP CỦA VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2000 - 2013

Năm \ Giá trị sản xuất	Trồng và nuôi rừng	Khai thác và chế biến lâm sản	Dịch vụ lâm nghiệp
2000	1 131,5	6 235,4	307,0
2005	1 403,5	7 550,3	542,4
2010	2 711,1	14 948,0	1 055,6
2013	2 949,4	24 555,5	1 538,2

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất lâm nghiệp của nước ta thời kì 2000 - 2013, dạng biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ miền                      **B.** Biểu đồ tròn.                      **C.** Biểu đồ cột                      **D.** Biểu đồ đường.

### Câu 39. Cho bảng số liệu:

#### SẢN LƯỢNG THAN SẠCH, DẦU THÔ, ĐIỆN CỦA NƯỚC TA QUA MỘT SỐ NĂM

Năm	2000	2005	2010	2014
Than (triệu tấn)	11.6	34.1	44.8	41.1
Dầu thô (triệu tấn)	16.3	18.5	15	17.4
Điện (tỉ kwh)	26.7	52.1	91.7	141.3

Để thể hiện sản lượng than, dầu mỏ và điện của nước ta giai đoạn 2000 - 2014, cho biết biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A.** Đường.                      **B.** Cột.                      **C.** Tròn.                      **D.** Kết hợp.

### Câu 40. Cho bảng số liệu:

#### DÂN SỐ VIỆT NAM QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2000	2005	2009	2011	2014
Tổng số	77 631	82 392	86 025	87 840	90 729
Thành thị	18 725	22 332	25 585	27 888	30 035

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị nước ta giai đoạn 2000 - 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ đường. B. Biểu đồ miền.  
C. Biểu đồ kết hợp cột và đường. D. Biểu đồ cột.

**Câu 41.** Cho bảng số liệu:

**Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành của nước ta, giai đoạn 2008 - 2016**

Ngành	2008	2011	2013	2016
Công nghiệp khai thác	146607	274321	394468	365522
Công nghiệp chế biến, chế tạo	300256	371242	477968	642338
Công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt và nước	49136	81077	11528	188876
<b>Tổng số</b>	<b>495999</b>	<b>72664</b>	<b>987716</b>	<b>1196736</b>

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam 2016)

Để thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành của nước ta, giai đoạn 2008 - 2016 theo bảng số liệu trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Miền. B. Đường. C. Cột. D. Kết hợp.

**Câu 42.** Cho bảng số liệu sau

**GDP theo giá hiện hành phân theo thành phần kinh tế ở nước ta**

Đơn vị: nghìn tỉ đồng

Thành phần	2005	2010	2014
Kinh tế nhà nước	343,9	722,0	1255,0
Kinh tế ngoài nhà nước	431,5	1054,1	1891,6
Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	138,6	381,7	791,3
<b>Tổng số</b>	<b>914,0</b>	<b>2157,8</b>	<b>3937,9</b>

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, Nhà xuất bản Thống kê, 2016)

Để thể hiện sự thay đổi quy mô và cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta qua các năm thì biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A. Tròn B. Đường C. Cột D. Miền.

**Câu 43.** Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG LÚA CẢ NĂM CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2015**

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Chia ra		
		Lúa đông xuân	Lúa hè thu	Lúa mùa

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

2005		17331,6	10436,2	8065,1
2010		19216,8	11686,1	9102,7
2014		20850,5	14479,7	9644,9
2015		20691,7	14991,7	9532,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Để thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng lúa phân theo mùa vụ của nước ta giai đoạn 2005 - 2015, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Cột.                      **B.** Đường.                      **C.** Kết hợp.                      **D.** Miền.

**Câu 44.** Cho bảng số liệu

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY CÔNG NGHIỆP HÀNG NĂM VÀ CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2005 – 2015

(Đơn vị: nghìn ha)

Năm	Cây công nghiệp hàng năm	Cây công nghiệp lâu năm
2005	861,5	1633,6
2008	806,1	2716,2
2012	729,9	3097,7
2015	676,6	3245,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê 2017)

Để thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng cây công nghiệp phân theo nhóm cây ở nước ta năm 2005 và 2015, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A.** Biểu đồ miền.                      **B.** Biểu đồ tròn.                      **C.** Biểu đồ cột.                      **D.** Biểu đồ đường.

**Câu 45.** Cho bảng số liệu sau:

SỐ DÂN THÀNH THỊ VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ TRONG DÂN SỐ CẢ NƯỚC, GIAI ĐOẠN 1990 - 2005

Năm	Số dân thành thị (triệu người)	Tỉ lệ dân thành thị (%)
1990	12,9	19,5
1995	14,9	20,8
2000	18,8	24,2
2005	22,3	26,9

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị trong dân số cả nước là:

- A.** Biểu đồ tròn.                      **B.** Biểu đồ đường biểu diễn.  
**C.** Biểu đồ miền.                      **D.** Biểu đồ kết hợp.

**Câu 46.** Bảng số liệu về số dân và tỷ lệ gia tăng tự nhiên của nước ta 1960 - 2014

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

Năm	1954	1960	1965	1970	1976	1979	1989	1999	2009	2014
Số dân (triệu người)	23,8	30,2	34,9	41,1	49,2	52,7	64,4	76,3	86,0	90,7
Tỷ lệ gia tăng tự nhiên (%)	1,1	1,93	2,93	3,24	3,0	2,53	2,15	1,43	1,08	1,03

Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện số dân và tỉ lệ gia tăng tự nhiên qua bảng số liệu trên là

- A.** Tròn.                      **B.** Cột ghép.                      **C.** Đường.                      **D.** Kết hợp.

**Câu 47.** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY CỦA NƯỚC TA,  
GIAI ĐOẠN 1990 - 2014**

(Đơn vị: nghìn ha)

Nhóm cây	1990	2000	2010	2014
Tổng số	9040,0	12644,3	14061,1	14804,1
Cây lương thực	6474,6	8399,1	8615,9	8992,3
Cây công nghiệp	1199,3	2229,1	2808,1	2844,6
Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác	1366,1	2015,8	2637,1	2967,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2017)

Để thể hiện cơ cấu diện tích cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Đường.                      **B.** Tròn.                      **C.** Kết hợp.                      **D.** Miền.

**Câu 48.** Cho bảng số liệu

**Dân số và dân số thành thị nước ta giai đoạn 1995 – 2014**

(Đơn vị: triệu người)

Năm	1995	2000	2005	2010	2014
Tổng dân số	72,0	77,6	82,4	86,9	90,7
Dân số thành thị	14,9	18,7	22,3	26,5	30,0

Để thể hiện tình hình phát triển dân số của nước ta trong giai đoạn 1995 - 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A.** Kết hợp                      **B.** Tròn                      **C.** Cột chồng                      **D.** Miền

**Câu 49.** Cho bảng số liệu:

**DÂN SỐ TRUNG BÌNH PHÂN THEO GIỚI TÍNH CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990 - 2014**

(Đơn vị: nghìn người)

Năm	1990	1995	2000	2005	2010	2014
Tổng số	66017	71995	77631	82392	86947	90729



## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

Nam	32203	35237	38165	40522	42993	44758
Nữ	33814	36758	39466	41870	43954	45971

(Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số trung bình phân theo giới tính của nước ta giai đoạn 1990 - 2014, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Cột.                      **B.** Miền.                      **C.** Đường.                      **D.** Kết hợp.

**Câu 50.** Cho bảng số liệu sau:

### SẢN LƯỢNG THAN, DẦU THÔ VÀ ĐIỆN CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM

Sản phẩm	2010	2013	2014	2015
Than (triệu tấn)	44,8	41,0	41,1	41,7
Dầu thô (triệu tấn)	15,0	16,7	17,4	18,7
Điện (tỉ kwh)	91,7	124,4	141,3	157,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thích hợp nhất thể tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu thô, điện của nước ta giai đoạn 2010 – 2015 là

- A.** biểu đồ kết hợp.                      **B.** biểu đồ miền.                      **C.** biểu đồ đường.                      **D.** biểu đồ cột.

**Câu 51.** Cho bảng số liệu:

### DIỆN TÍCH LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ NĂM 2016

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Tổng số	Lúa đông xuân	Lúa hè thu và thu đông	Lúa mùa
2005	7329,2	2942,1	2349,3	2037,8
2016	7790,4	3082,2	2806,9	1901,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô diện tích lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A.** Tròn.                      **B.** Cột.                      **C.** Đường.                      **D.** Miền.

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

### ĐÁP ÁN

1. B	2. D	3. B	4. B	5. A	6. B	7. C	8. D	9. B	10. D
11. B	12. A	13. A	14. B	15. D	16. C	17. C	18. A	19. B	20. C
21. D	22. C	23. B	24. B	25. B	26. C	27. A	28. D	29. A	30. C
31. C	32. C	33. D	34. D	35. A	36. D	37. D	38. D	39. D	40. C
41. A	42. A	43. D	44. B	45. D	46. D	47. D	48. C	49. B	50. C
51. A									

### HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

**Câu 1.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ và bảng số liệu đã cho, để thể hiện sự thay đổi quy mô và cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta qua các năm thì biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ tròn (thể hiện quy mô và cơ cấu)

=> Chọn đáp án B

**Câu 2.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu hay sự thay đổi tỉ trọng < 4 năm là biểu đồ tròn

=> Dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi tỉ trọng các khu vực kinh tế trong cơ cấu GDP Thế giới qua 3 năm là biểu đồ tròn

=> Chọn đáp án D

**Câu 3.** Dựa vào bảng số liệu đã cho, và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu qua nhiều năm ( $\geq 4$  năm) là biểu đồ miền

=> Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của Trung Quốc giai đoạn 1990 - 2010, biểu đồ miền thích hợp nhất

=> Chọn đáp án B

**Câu 4.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2005 - 2010 là biểu đồ cột chồng. Trong đó, giá trị sản lượng khai thác và nuôi trồng chồng lên nhau thành 1 cột thể hiện được cả tổng sản lượng

=> Chọn đáp án B

**Câu 5.** Dựa vào biểu đồ đã cho cùng kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ đường lại có đơn vị % thường thể hiện tốc độ tăng trưởng

=> Chọn đáp án A

**Câu 6.** Dựa vào Bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị các đối tượng có đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp.

=> Để thể hiện sản lượng than, dầu thô và điện của nước ta giai đoạn 2000 - 2014, biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ kết hợp, trong đó cột thể hiện sản lượng than, dầu thô (triệu tấn). đường đồ thị thể hiện sản lượng điện (tỉ kWh)

=> Chọn đáp án B

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

**Câu 7.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu GDP theo các khu vực kinh tế của ba nước trên là biểu đồ tròn (< 4 đối tượng hoặc < 4 năm vẽ biểu đồ tròn)

=> Chọn đáp án C

**Câu 8.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng là biểu đồ đường (xử lý số liệu về đơn vị %; lấy năm gốc là 100%; tốc độ tăng trưởng các năm = giá trị năm sau/ giá trị năm gốc \*100%)

=> Chọn đáp án D

**Câu 9.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp thể hiện hai đối tượng có 2 đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp, trong đó số dân thành thị vẽ cột, tỉ lệ dân số thành thị vẽ đường đô thị => Chọn đáp án B

**Câu 10.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện **tốc độ tăng trưởng** là biểu đồ **đường**

=> để thể hiện tốc độ tăng trưởng một số mặt hàng xuất khẩu của nước ta, giai đoạn 2010 - 2016, biểu đồ đường thích hợp nhất

=> Chọn đáp án D

Chú ý: xác định từ khóa của đề là **tốc độ tăng trưởng**

**Câu 11.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu trong 2 năm là biểu đồ tròn, có bán kính khác nhau

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô sản lượng lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016 là biểu đồ tròn

=> Chọn đáp án B

**Câu 12.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu trong 2 năm (< 4 năm) là biểu đồ tròn

=> Chọn đáp án A

**Câu 13.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu trong nhiều năm  $\geq 4$  năm là biểu đồ miền

=> Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn giai đoạn 2000 - 2014 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án A

**Câu 14.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chênh lệch lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của các địa điểm ở nước ta là biểu đồ cột ghép

=> Chọn đáp án B

**Câu 15.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu trong 2 năm là biểu đồ tròn

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số nước ta phân theo nhóm tuổi năm 2009 và 2014 là biểu đồ tròn

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

=> Chọn đáp án D

**Câu 16.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện số dân của Liên bang Nga qua các năm là biểu đồ cột đơn.

=> Chọn đáp án C

**Câu 17.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất để so sánh tỉ suất gia tăng dân số là biểu đồ cột ghép

=> Chọn đáp án C

**Câu 18.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị các đối tượng có đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp; cụ thể dân số thành thị vẽ cột, tỉ lệ dân thành thị vẽ đường

=> Chọn đáp án A

**Câu 19.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện các đối tượng có 2 đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình biến động diện tích rừng nước ta qua các năm là biểu đồ kết hợp trong đó diện tích rừng là cột chồng, độ che phủ rừng là đường đồ thị

=> Chọn đáp án B

**Câu 20.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện các đối tượng có 2 đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp

Trong đó: Sản lượng là cột chồng.

Giá trị xuất khẩu là đường.

=> Chọn đáp án C

**Câu 21.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu nhiều năm ( $\geq 4$  năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu diện tích rừng của nước ta giai đoạn 1983-2014 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án D

**Câu 22.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu trong nhiều năm ( $\geq 4$  năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng lúa phân theo mùa vụ của nước ta giai đoạn 1995-2011 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án C

**Câu 23.** Dựa vào bảng số liệu đã cho, và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu qua nhiều năm ( $\geq 4$  năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo giới tính của nước ta qua các năm từ 1990 đến 2014 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án B

**Câu 24.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu nhiều năm ( $>3$  năm) là biểu đồ miền

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

=> Biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng lương thực có hạt phân theo vùng của nước ta giai đoạn 2010 - 2015 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án B

**Câu 25.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện được dân số phân theo thành thị - nông thôn là biểu đồ cột chồng => Chọn đáp án B

**Câu 26.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị 2 đối tượng có 2 đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sản lượng và giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2015 là biểu đồ kết hợp cột đường, cột thể hiện sản lượng (nghìn tấn), đường thể hiện giá trị xuất khẩu (triệu đô la Mỹ)

=> Chọn đáp án C

**Câu 27.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi quy mô và cơ cấu trong 2 năm là biểu đồ tròn có bán kính khác nhau

=> Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi về quy mô và cơ cấu của dân số nước ta, giai đoạn 1990 - 2005 là biểu đồ tròn có bán kính khác nhau

=> Chọn đáp án A

**Câu 28.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng là biểu đồ đường;

=> Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2000-2014 là biểu đồ đường => Chọn đáp án D

**Câu 29.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi giá trị thực của đối tượng là biểu đồ cột.

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm từ 1985-2003 là biểu đồ cột

=> Chọn đáp án A

**Câu 30.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu nhiều năm (>3 năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất-nhập khẩu nước ta giai đoạn 2000-2014 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án C

**Câu 31.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu trong nhiều năm (>3 năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu nhóm tuổi của dân số Nhật Bản giai đoạn 1950 -2025 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án C

**Câu 32.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện các đối tượng có đơn vị khác nhau (nghìn tấn và tỉ đồng) là biểu đồ kết hợp

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

=> Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển ngành thủy sản nước ta giai đoạn 2005 -2010 là biểu đồ kết hợp (sản lượng thủy sản: cột chồng; giá trị sản xuất: đường đồ thị)

=> Chọn đáp án C

**Câu 33.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu nhiều năm (>3 năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số phân theo thành thị, nông thôn giai đoạn 2000 – 2014 là biểu đồ miền => Chọn đáp án D

**Câu 34.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu nhiều hơn 3 năm là biểu đồ miền

=> Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) theo giá thực tế phân theo khu vực kinh tế, giai đoạn 2000 - 2014 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án D

**Câu 35.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị đối tượng (sản lượng cao su) là biểu đồ cột.

=> Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sản lượng cao su các nước Đông Nam Á và thế giới giai đoạn 1985 - 2013 là biểu đồ cột => Chọn đáp án A

**Câu 36.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu trong 3 năm là biểu đồ tròn

=> Để thể hiện quy mô và cơ cấu số lượng trang trại của nước ta qua các năm, biểu đồ tròn thích hợp nhất

=> Chọn đáp án D

**Câu 37.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi tổng số dân và số dân thành thị của nước ta trong giai đoạn 1995 - 2014 là biểu đồ cột chồng

=> Chọn đáp án D

**Câu 38.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng là biểu đồ đường

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất lâm nghiệp nước ta là Biểu đồ đường => Chọn đáp án D

**Câu 39.** Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện giá trị (sản lượng) các đối tượng có đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp. Trong đó, thể hiện sản lượng than, dầu mỏ là cột ghép (đơn vị: triệu tấn); thể hiện sản lượng điện (đơn vị: tỉ KWh) là đường đồ thị

=> Chọn đáp án D

**Câu 40.** Dựa vào bảng số liệu đã cho và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện các đối tượng có đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp (số dân thành thị đơn vị nghìn người; tỉ lệ dân thành thị đơn vị %)

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị nước ta giai đoạn 2000 - 2014 là biểu đồ kết hợp => Chọn đáp án C



## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

**Câu 41.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu nhiều năm (>3 năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo ngành của nước ta, giai đoạn 2008 - 2016 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án A

**Câu 42.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi quy mô và cơ cấu

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi quy mô và cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta qua các năm 2005, 2010, 2014 là biểu đồ tròn

=> Chọn đáp án A

**Câu 43.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu nhiều năm (>3 năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi sản lượng lúa phân theo mùa vụ của nước ta giai đoạn 2005 - 2015 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án D

**Câu 44.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu trong 2 năm ( $\leq 3$  năm) là biểu đồ tròn

biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu diện tích gieo trồng cây công nghiệp phân theo nhóm cây ở nước ta 2 năm: năm 2005 và 2015 là biểu đồ tròn => Chọn đáp án B

**Câu 45.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện 2 đối tượng có 2 đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện số dân thành thị (triệu người) và tỉ lệ dân thành thị (%) trong dân số cả nước là biểu đồ kết hợp: số dân thành thị vẽ cột, tỉ lệ dân thành thị vẽ đường

=> Chọn đáp án D

**Câu 46.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện 2 đối tượng có 2 đơn vị khác nhau là biểu đồ kết hợp

Căn cứ Bảng số liệu về số dân và tỷ lệ gia tăng tự nhiên của nước ta 1960 - 2014 đã cho, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện số dân (triệu người) và tỉ lệ gia tăng tự nhiên (%) là biểu đồ kết hợp

=> Chọn đáp án D

**Câu 47.** Dựa vào bảng số liệu và kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu trong một tổng qua nhiều năm (>3 năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu diện tích cây trồng phân theo nhóm cây của nước ta từ 1990 đến 2014 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án D

**Câu 48.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển của một đối tượng (giá trị thực) là biểu đồ cột

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình phát triển dân số của nước ta trong giai đoạn 1995 - 2014 là biểu đồ cột chồng (dân số thành thị nằm trong tổng dân số)

## BÀI TẬP BẢNG SỐ LIỆU VÀ BIỂU ĐỒ

=> Chọn đáp án C

**Câu 49.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu nhiều năm (>3 năm) là biểu đồ miền

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số trung bình phân theo giới tính của nước ta giai đoạn 1990 - 2014 là biểu đồ miền

=> Chọn đáp án B

**Câu 50.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, Biểu đồ thích hợp nhất thể tốc độ tăng trưởng là biểu đồ đường

=> Biểu đồ thích hợp nhất thể tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu thô, điện của nước ta giai đoạn 2010 - 2015 là biểu đồ đường => Chọn đáp án C

=> Chú ý: trước khi vẽ biểu đồ phải xử lí bảng số liệu về tốc độ tăng trưởng (đơn vị:%); năm gốc =100%; tốc độ tăng trưởng năm sau = giá trị năm sau / giá trị năm gốc \*100(%)

**Câu 51.** Dựa vào kỹ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô và cơ cấu trong 2 năm là biểu đồ tròn, có bán kính khác nhau

=> để thể hiện quy mô diện tích lúa và cơ cấu của nó phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, biểu đồ tròn là thích hợp nhất

=> Chọn đáp án A